TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-03067BTP0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **ĐƯỜNG TINH LUYỆN THƯỢNG HẠNG**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 09/06/2020

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 09/06/2020 – 19/06/2020

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI**
KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02-05/05

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %./ *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-03067BTP0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Cảm quan/ *Sensory test*	QTTN/KT3 234 : 2019	-	
• Trạng thái/ *State*			Tinh thể màu trắng, kích thước tương đối đồng đều, tơi khô, không vón cục/ *White crystals, equal size, dry, no curdle*
• Màu sắc / *Colour*			Tinh thể màu trắng óng ánh, khi pha vào nước cất cho dung dịch trong suốt *White crystals, clear solution when adder water*
• Mùi vị / *Odour & taste*			Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi vị lạ/ *Crystal sugar or solution of sugar in water have sweet taste, free from foreign odor & taste*
7.2. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, % *Sucrose content (m/m)*	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA	-	99,9
7.3. Hàm lượng đường khử tính theo khối lượng, % *Reducing sugars content (m/m)*	GS 2/3/9-5 (2011) ICUMSA	-	$4{,}00 \times 10^{-3}$

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %./ *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-03067BTP0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG – TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.4. Độ ẩm tính theo khối lượng, % *Moisture content (m/m)*	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	-	$1{,}40 \times 10^{-2}$
7.5. Hàm lượng tro dẫn điện tính theo khối lượng, % *Conductivity ash content (m/m)*	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	-	$1{,}00 \times 10^{-3}$
7.6. Độ màu ICUMSA, IU *Color*	TCVN 6333 : 2010	-	10,0
7.7. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	AOAC 2016 (999.11)	$6{,}00 \times 10^{-3}$	Không phát hiện *Not detected*
7.8. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg *Mercury content*	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1{,}50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng cadimi, mg/kg *Cadmium content*	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3{,}00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.10. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg *Total arsenic content*	TCVN 8427 : 2010	$1{,}00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg *Aflatoxin B1 content*	AOAC 2016 (991.31)	0,25	Không phát hiện *Not detected*
7.12. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg *Aflatoxin content*	AOAC 2016 (991.31)		
• B1		0,25	Không phát hiện *Not detected*
• B2		0,10	Không phát hiện *Not detected*
• G1		0,25	Không phát hiện *Not detected*
• G2		0,10	Không phát hiện *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %./ *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-03067BTP0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.13. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), mg/kg *Sulfur dioxide content*	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	-	0,66
7.14. Hàm lượng tạp chất, mg/kg *Sediment content*	GS 2/3/9 – 19 (2007) ICUMSA	-	1,88
7.15. Hàm lượng đồng, mg/kg *Copper content*	AOAC 2016 (999.11)	0,12	Không phát hiện *Not detected*
7.16. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/10 g *Mesophillic bacteria*	GS2/3-41 (2011) ICUMSA 2017	-	$1,0 \times 10^0$
7.17. Tổng số nấm men, CFU/10 g *Total yeasts*	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.18. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g *Total moulds*	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.19. *Salmonella* spp/ 25 g	ISO 6579 -1:2017	-	Không phát hiện *Not detected*
7.20. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.21. *Staphylococcus aureus*, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.22. *E.Coli*/ 25 g	ISO16649 – 3 : 2015	-	Không phát hiện *Not detected*
7.23. Bào tử chịu nhiệt dạng flat sour, CFU/10 g *Enumeration of flat sour spore*	AOAC 2016 (972.45a)	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.24. Bào tử chịu nhiệt sinh H_2S, CFU/10 g *Enumeration sulfite spoilage bacteria*	AOAC 2013 (972.45c)	-	Nhỏ hơn 1(*) *Less than*
7.25. Anaerobic thermophilic spores	(A)	N/A	N/A

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %./ *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-03067BTP0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
Thử nghiệm GMO/*Testing GMO*			
7.26. DNA thực vật - gen trnL (tRNA – Leu gene) *Plant DNA based on trnL gene* (tRNA – Leu gene)	QTTN/KT3 133 : 2016 Real time PCR	10 copies	Không phát hiện *Not detected*

Ghi chú/*Notice*:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1CFU/10 g; 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/10 g; 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

(A): Hiện nay Trung tâm Kỹ thuật 3 chưa có phương pháp thử phù hợp các chỉ tiêu này. *Quatest 3 does not have suitable test method for this characteristic.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %./ *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. *Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.*